

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 03/2/2025 đến ngày 28/02/2025

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT MT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a. Thực hiện các động tác nhóm cơ và hô hấp					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Quay sang trái, sang phải - Bật tách khép chân	- Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang - Đưa hai tay ra phía trước - sau và vồ vào nhau. Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang	* HD học: -Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Bụng- lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Bật tách khép chân Tập kết hợp với bài hát: Con cào cào Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vồng, xỉa cá mè...
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động					
7	3	Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: - Trẻ biết lăn bóng với cô	- Lăn bóng với cô		* HDH: - 3 tuổi: lăn bóng với cô. -4 tuổi: Tung bóng lên cao và bắt bóng TCVĐ: Cáo và thỏ
8	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Trẻ biết tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng		
9	3	- Trẻ biết thể hiện	- Bật tại chỗ		* Hoạt động học

		nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trẻ biết ném trúng đích bằng 1 tay + Bật tại chỗ	- Ném trúng đích bằng 1 tay	- Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích đứng) TCVĐ: Chạy tiếp sức - 3 tuổi: Bật tại chỗ - 4 tuổi bật qua vật cản 10-15cm TCVĐ : Đi tàu hoả
10	4	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Trẻ biết ném trúng đích bằng 1 tay + Bật qua vật cản 10-15cm	- Bật qua vật cản 10-15cm - Ném trúng đích bằng 1 tay.	
<i>c, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</i>				
11	3	- Trẻ thực hiện được một số vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan một số ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động vệ sinh: -Trẻ rửa tay bằng xà phòng * Thể dục sáng: Tập các động tác hô hấp, tay, bụng, chân
12	4	- Trẻ thực hiện được một số vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay	
13	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ.	- Xếp chồng một số hình khối khác nhau. - Vẽ nguệch ngoạc	* HĐ chơi - Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi: Xây ao cá, công viên, sở thú - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu ngôi nhà, cây, hình người, con vật
14	4	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà,	- Lắp ghép hình. - Vẽ hình.	

		cây. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>a. Trẻ biết 1 số món ăn, TP thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
15	3	- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng...).	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc.	* HĐ chơi Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh một số món ăn quen thuộc * HĐ ăn: Giới thiệu các món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách dạng chế biến * HĐC: Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem vi deo về một số bệnh và cách phòng bệnh: Ỉa chảy, sâu răng...
16	4	- Trẻ biết một số thực phẩm của địa phương cùng nhóm: + Thịt, cá... có nhiều chất đạm	- Nhận biết một số món ăn thực phẩm của địa phương trong các nhóm thực phẩm	
17	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Cá nướng, trứng rán...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc của địa phương.	
18	4	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Thịt có thể luộc, rán, nướng ...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương.	
<i>d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>				
27	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:	+ Không tự lấy thuốc uống.	*Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ, trả trẻ cô trò chuyện nhắc trẻ không tự ý uống thuốc. Khi thấy cháy, có người rơi xuống nước phải hô gọi người đến cứu
28	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:	+ Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	
		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:	+ Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a, Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
31		- Trẻ quan tâm, hứng	- Đặc điểm nổi bật và	* HĐ học: KPKH

	3	thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về các con vật . Đây là con gì ? Có mấy chân...	ích lợi của con vật quen thuộc. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi. .	- Trò chuyện về một số động vật sống trong gia đình. - Trò chuyện về một số động vật sống trong rừng - Trò chuyện về một số động vật sống dưới nước. - TCM: Sói và dê. Gấu và người thợ săn (TCVĐ); Đố biết con gì ? Tiếng con vật gì ? (TCHT) * HD chơi: Giờ đón trả trẻ - Cô trò chuyện với trẻ về một số con vật mà trẻ biết TC: Chọn lô tô theo yêu cầu
		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của các con vật		
32	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Con gì ? Sống ở đâu ? Ăn gì ?	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2- 3 con vật - Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.	
		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn để tìm hiểu đặc điểm của các con vật	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	
33	3	Trẻ biết phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu `	
34	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại một số con vật theo 2 - 3 dấu hiệu	
b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.				
35	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của	* HD chiều: Cho trẻ xem vi deo về mối liên hệ thức ăn của các con vật. ...

		hỏi.	chúng.	- Giờ đón trẻ mở cho trẻ xem vì đeo về thể giới các con vật về môi trường sống, cách sinh tồn của các con vật	
36	4	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi: Thỏ thích ăn cà rốt. Bò ăn cỏ...	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.		
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
a. Nhận biết số đếm, số lượng					
39	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Xếp tương ứng 1 – 1	` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng: Nhận biết nhóm có 5 đối tượng	* HĐ học: 3 tuổi: Nhận biết nhóm có số lượng 5. Củng cố số lượng trong phạm vi 5 , nhận biết số 5, số thứ tự trong phạm vi 5(4 tuổi) - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 5 * Hoạt động chơi: TC; Chọn số theo yêu cầu. TC: Tập tầm vông... - Thực hành vở toán
		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn			
40	4	Trẻ thích quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.		
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			

41	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	- Gộp hai nhóm trong phạm vi 5 đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn.	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		
42	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm trong phạm vi 5 đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn.	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
		- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
66	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy chọn cho cô con vật có 2 chân"	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động chơi - TC: Cho trẻ chọn lô tô theo yêu cầu
67	4	Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp ví dụ: “Cháu hãy chọn cho cô con vật có 2 chân, đẻ trứng”.	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu	
68	3	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi con vật gần gũi, quen thuộc: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	* HDC: Giờ đón trẻ: TCTV: - Con mèo, con chó, con vịt.. - Xem vì deo tranh ảnh về thế giới động vật
69	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm các con vật: Con gà, con vịt, con chó, con mèo...	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
78	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn	- Kể lại sự việc	* HDC: Giờ đón trẻ: Trò chuyên

		giản đã diễn ra của bản thân như: Đi câu cá...		cùng trẻ về những sự việc diễn của bản thân trẻ: Hôm qua là chủ nhật con ở nhà làm gì? Ai đưa con đi câu cá...	
79	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết		
80	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Đọc được bài thơ: Mèo con. Rong và cá. Đồng dao “Con cua mà có hai càng” theo cô, anh chị.	* HD học: Văn học: Thơ: Mèo con. Rong và cá.	
81	4		- Đọc thơ, ca dao, đồng dao: Mèo con. Rong và cá, đồng dao “Con cua mà có hai càng”		
82	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	* HDH: Truyện dê con nhanh trí - Trò chơi đóng kịch: Cáo thỏ và gà trống	
83	4	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu và kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe		
84	3	- Trẻ có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện “Dê con nhanh trí”	* HDH: Truyện dê con nhanh trí - Trò chơi đóng kịch: Cáo thỏ và gà trống	
85	4	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	- Đóng kịch.		
88	3	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lý nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	*Thực hiện qua các hoạt động trong ngày	
89	4	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
3. Làm quen với đọc- Viết					
90	3	- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem	* HD chơi: Góc học tập: - Trẻ xem tranh ảnh sách truyện về chủ đề động vật

				tranh và " đọc" truyện. - Giữ gìn sách	- Cho trẻ đọc sách phòng thư viện
91	4	- Trẻ biết chọn sách để xem.		- Đọc truyện	
92		- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).		qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách	
93	3	- Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên một số nhân vật trong tranh	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh có sự giúp đỡ	* HDC: - Cho trẻ xem sách truyện, gọi tên nhân vật trong tranh. Cho trẻ mô tả hành động nhân vật * Hoạt động chơi: Cho trẻ quan xem video nơi nguy hiểm)	
94	4	Trẻ biết mô tả hành động của một số nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		
95		Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nơi nguy hiểm,..	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nơi nguy hiểm)		
96	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* HDC: - Hoạt động chiều: - Cho trẻ thực hành sách tập tô e, ê	
97	4	Trẻ nhận dạng và làm quen với chữ e,ê	- Nhận biết chữ e,ê - Tập tô, tập đồ các nét chữ		
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội					
4. Hành vi và quy tắc ứng xử					
116	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)	Thực hiện trong các hoạt động trong ngày	
117	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự		
5. Quan tâm đến môi trường					
122	3	- Trẻ thích quan sát	- Bảo vệ chăm sóc	*HĐH: PTTCTXH:	

		cảnh vật thiên nhiên	con vật	Dạy trẻ cách chăm sóc, bảo vệ vật nuôi
123	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc		
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật				
127	3	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng . . .) của các tác phẩm tạo hình	- Bộc lộ cảm xúc/bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc/gân gũi gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp/ nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt chiều - HĐTN: Cho trẻ thực hành trải nghiệm làm các con vật từ các nguyên vật liệu khu trải nghiệm của trường - Giờ đón trẻ: Mở cho trẻ nghe các bài hát : Cá vàng bơi. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn...
128		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.		
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				
129	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề “Những con vật đáng yêu”	- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát: Con gà trống. Cá vàng bơi. Chú gà chú vịt - Nghe các bài hát, bản nhạc : Cò lả. Gà gáy le te, chim bay	* HD học: + DVD: Con gà trống. + DH: Cá vàng bơi. + DH: Chú gà chú vịt NH: Gà gáy le te. Cò lả, Chim bay TC: Vòng tròn tiết tấu
130	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề “Những con vật bé yêu” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ . . .	- Hát theo giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Con gà trống. Cá vàng bơi. Chú gà chú vịt - Nghe các bài hát, bản nhạc: Cò lả. Gà gáy le te, chim bay	
131	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) những bài	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Con gà trống - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp .	

		hát trong chủ đề “Những con vật bé yêu”		
132	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp) những bài hát trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc bài: Con gà trống - Sử dụng một số dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu.	
133	3	Trẻ làm quen với đàn oocgan	- Tắt mở đàn	* Hoạt động chiều: Hoạt động phòng âm nhạc: Cho trẻ làm quen với đàn
134	4	Trẻ làm quen với đàn oocgan	- Nhận ra được một số nốt nhạc	
137	3	- Trẻ có thể vẽ nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản những bài chủ trong đề “Những con vật đáng yêu”	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ, xé dán để tạo thành sản phẩm đơn giản: Vẽ được gà con. Xé dán đàn cá. Vẽ theo ý thích	* HDH: - Vẽ gà con (Mẫu) - Xé dán đàn cá - Vẽ theo ý thích
		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản những bài có trong chủ đề “Những con vật bé yêu”		
138	4	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có sắc, bố cục bài trong chủ đề “Những con vật bé yêu”	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét: Vẽ được gà con. Xé dán đàn cá. Vẽ theo ý thích	
		- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong và dán được những bức tranh có màu sắc, bố cục. bài trong chủ đề “Những con vật bé yêu”		
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				

141	3	- Trẻ có thể vận động theo ý thích một số bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề : "Những con vật bé yêu"	- Vận động theo ý thích khi hát bài : Con gà trống.	* HĐC: - VTTTTTC: Con gà trống - NH: Gà gáy le te * HĐ học: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề động vật
142	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Những con vật bé yêu"	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc bài con gà trống	
143		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu các bài hát trong chủ đề "Những con vật bé yêu"	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc bài hát con gà trống - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát con gà trống	
146	3	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	* HĐH: - Vẽ gà con (Mẫu) - Xé dán đàn cá - Vẽ theo ý thích *HĐC - Góc nghệ thuật: Tô, vẽ những con vật bé thích
147	4			
Tổng số mục tiêu: 67: Trong đó 3 tuổi: 32 MT; 4 tuổi 35MT				

Mường Pôn ngày 24/01/2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Vũ Thị Sơn Ca

Lò Thị Thanh

Lường Thị hải

